

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2019/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019. Những nội dung khác không được điều chỉnh tại Nghị quyết này thì vẫn giữ nguyên theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi đã được cấp thẩm quyền phê duyệt./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Thị Quỳnh Vân

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TIÊU DỰ ÁN 1 - CHƯƠNG TRÌNH 135

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 ĐÃ ĐƯỢC GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH 999/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2017 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH						KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG						Ghi chú		
ST T	Danh mục dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 đã giao			ST T	Danh mục dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung			
				Tổng số	Trong đó:						Tổng số		Trong đó:	
					Năm 2019	Năm 2020							Năm 2019	Năm 2020
	TỔNG SỐ			307.800				TỔNG			307.800			
A	HUYỆN SƠN TÂY			43.431			A	HUYỆN SƠN TÂY			43.431			
	Trong đó điều chỉnh:			5.832	3.141	2.691		Trong đó điều chỉnh:			5.832	3.141	2.691	
I	Xã Sơn Long			1.200	509	691	I	Xã Sơn Long			1.200	509	691	
1	Đường nhà ông Đoàn Chi - Nước Ra Hân	4 km	2019	1.200	509	691	1	Đường Măng Lãng - Nước Đóp (giai đoạn 1)	4 km	2019	1.200	509	691	
II	Xã Sơn Tân			1.190	190	1.000	II	Xã Sơn Tân			1.190	190	1.000	
1	Đường Khu kinh tế Ka Mang - Mang	3 km	2019	1.100	190	910	1	Đường Khu dân cư Đắc Leo, thôn Đắc Ròng	750 m	2019-2020	1.190	190	1.000	

	Ghênh													
2	Đường Trung tâm xã Sơn Tân - Mang Rát, thôn Ra Nhua	4 km	2020	90		90								
III	Xã Sơn Màu			900	900	-	III	Xã Sơn Màu			900	900	-	
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đắc Pao	150 m ²	2019	900	900		1	Nước sinh hoạt khu dân cư Tả Vành, thôn Đắc Pao	Cấp nước cho 50 hộ dân	2019	900	900		
IV	Xã Sơn Dung			1.842	842	1.000	IV	Xã Sơn Dung			1.842	842	1.000	
1	Đường Gò Lã - đi Tu Ba Roi	3 km	2019	1.500	842	658	1	Đường BTXM KDC Ra Lung	1 km	2019	1.000	842	158	
2	Xây dựng sân vận động xã Sơn Dung	4000 m ²	2020	342		342	2	Đường BTXM KDC Ka Xim	1 km	2020	842		842	
V	Xã Sơn Tinh			700	700	-	V	Xã Sơn Tinh			700	700	-	
	Xây dựng điểm trường Tiểu học thôn Bà He	150 m ²	2019	700	700		1	Xây dựng Trường Tiểu học thôn Xà Ruông	150 m ²	2019	700	700		
B	HUYỆN MINH LONG			25.548			B	HUYỆN MINH LONG			25.548			
	Trong đó điều chỉnh:			938	338	600		Trong đó điều chỉnh:			938	338	600	
I	Xã Long Hiệp			938	338	600	I	Xã Long Hiệp			938	338	600	

1	Kiên cố hóa Kênh Đập Dài (GD2)	350m	201 9- 202 0	338	138	200	1	Kiên cố hóa Kênh Đập Dài (GD2)	130m	2019	138	138		
2	Đường dây hạ áp đến thôn Dục Ái (nối từ trạm biến áp thôn Thiệp Xuyên	1km	201 9- 202 0	400	200	200	2	Thông tuyến đường vào khu sản xuất Gò Cà Nóc	250m	2019	200	200		
							3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường trục thôn Dục Ái	200m	2020	200		200	
3	Tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa thôn Hà Liệt	120m	2.0 20	200		200	4	Bê tông hóa đường Từ Mai Hiệp An đến KDC TakàTu	150m	2020	200		200	
							5	Bê tông hóa đường Tập đoàn 10 (GD2)	150m	2020	200		200	
C	HUYỆN NGHĨA HÀNH			3.920			C	HUYỆN NGHĨA HÀNH			3.920			
	Trong đó điều chỉnh:			1.000	800	200		Trong đó điều chỉnh:			1.000	800	200	
I	Xã Hành Tín Đông			600	400	200	I	Xã Hành Tín Đông			600	400	200	
1	BTXM sân NSHCĐ thôn Khánh Giang	200m 2	2.0 19	200	200		1	BTXM kênh mương Đồng Tông Vạn	200m	2019	200	200		
2	Sửa chữa hệ thống nước SHTT khu đồng bào dân tộc thôn Trường Lệ	200m	201 9	200	200		2	Nâng cấp, nạo vét lòng hồ Đập Rộc Lát	S=500 m2	2019	200	200		

3	Xây dựng nhà rông thôn Trường Lệ	200m 2	202 0	200		200	3	BTXM kênh nội đồng Trạm hạ thế- Hóc Biều	200m	2020	200		200
II	Xã Hành Tín Tây			400	400	-	II	Xã Hành Tín Tây			400	400	-
1	BTXM tuyến đường ống Bình- Khu dân cư, thôn Trũng Kè 1	205m	201 9	200	200		1	Nâng cấp kênh mương Đập Hồ Dâu- Hóc Ong Quyên	200m	2019	200	200	
2	Nâng cấp kênh mương đập Đồng Cau - Ruộng Lũy	40 hộ	2.0 19	200	200		2	Bê tông kênh mương Đập Hóc Bắc, xóm Gò Thống	210m	2019	200	200	
D	HUYỆN TRÀ BÔNG			43.48 5			D	HUYỆN TRÀ BÔNG			43.485		
	Trong đó điều chỉnh:			2.200	2.200	-		Trong đó điều chỉnh:					
I	TT Trà Xuân			200	200	-	I	TT Trà Xuân			200	200	-
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 7		2.0 19	200	200		1	Bê tông xi măng GTNT Gò Bàu (nối tiếp)	150m	2019	200	200	
II	Xã Trà Sơn			1.000	1.000	-	II	Xã Trà Sơn			1.000	1.000	-
1	Nhà Văn hóa thôn Đông		201 9	1.000	1.000		1	Nhà Văn hóa thôn Sơn Bàn	S=247 m2	2019	1.000	1.000	
III	Xã Trà Bùi			1.000	1.000	-	III	Xã Trà Bùi			1.000	1.000	-
1	Nối tiếp từ tổ 6- thôn Tang đi thôn Tây		201 9	1.000	1.000		1	Nối tiếp tuyến đường thôn Gò xã Trà Bùi đi Đông Hòa xã Tịnh Giang	569,48 m	2019	1.000	1.000	

E	HUYỆN SƠN TỊNH			2.320			E	HUYỆN SƠN TỊNH			2.320		
	Trong đó điều chỉnh:			400	200	200		Trong đó điều chỉnh:			400	200	200
I	Xã Tịnh Đông			400	200	200	I	Xã Tịnh Đông			400	200	200
1	Đường trục thôn tuyến: Ngõ ông Lê Văn Tiên – ngõ ông Ao Anh		201 9	200	200		1	Đường trục thôn tuyến: Đường BTXM - Ngõ bà Võ Thị Hoàn	140m	2019	200	200	
2	Đường trục thôn tuyến: Đường BTXM- Ngõ bà Võ Thị Hoàn		202 0	200		200	2	Đường trục chính nội đồng tuyến Nhà ông Ao Khanh - Đồng Cây Gao	180m	2020	200		200
F	HUYỆN TÂY TRÀ			45.767			F	HUYỆN TÂY TRÀ			45.767		
	Trong đó điều chỉnh:			5.000	2.000	3.000		Trong đó điều chỉnh:			5.000	2.000	3.000
I	Xã Trà Trung			2.000	1.000	1.000	I	Xã Trà Trung			2.000	1.000	1.000
1	BTXM tổ 4 thôn Xanh	483m	201 9	1.000	1.000		1	BTXM tổ 7, 8 thôn Vàng nối tiếp đi nhà ông Hồ Văn Xanh	500m	2019	1.000	1.000	
2	BTXM tuyến đường tổ 4 thôn Xanh (nối tiếp)	483m	202 0	1.000		1.000	2	BTXM nối tiếp nhà ông Hồ Văn Xanh đi tổ 3 thôn Trà Xanh	500m	2020	1.000		1.000
II	Xã Trà Thanh			1.000	1.000	-	II	Xã Trà Thanh			1.000	1.000	-
1	Nước sinh hoạt tổ 1 thôn Vuông	44 hộ	201 9	1.000	1.000		1	Tuyến đường BTXM tổ 2 thôn Môn	215m	2019	1.000	1.000	

III	Xã Trà Thọ			1.000	0	1.000	III	Xã Trà Thọ			1000	0	1000	
1	Tuyến ngã ba đường huyện đi đồng Nà A Náp		202 0	1.000	0	1.000	1	Tuyến ngã ba đường huyện đi Suối Dinh	700m	2020	1000	0	1000	
IV	Xã Trà Lĩnh			1.000	0	1.000	IV	Xã Trà Lĩnh			1000	0	1000	
1	Nước sinh hoạt tổ 3 thôn Trà Ích		202 0	1.000	0	1.000	1	BTXM ngã ba đường Trà Nham -Tổ 3 thôn Trà Lương	300m	2020	1000	0	1000	
G	HUYỆN BA TƠ			80.276			G	HUYỆN BA TƠ			80.276			Không điều chỉnh
H	HUYỆN SƠN HÀ			56.929			H	HUYỆN SƠN HÀ			56.929			Không điều chỉnh
I	HUYỆN TƯ NGHĨA			4.604			I	HUYỆN TƯ NGHĨA			4.604			Không điều chỉnh
K	HUYỆN BÌNH SƠN			980			K	HUYỆN BÌNH SƠN			980			Không điều chỉnh
L	HUYỆN ĐỨC PHỔ			540			L	HUYỆN ĐỨC PHỔ			540			Không điều chỉnh

Ghi chú: Kế hoạch vốn của các dự án khác không thuộc danh mục điều chỉnh lần này thuộc 6 huyện: Sơn Tây, Minh Long, Nghĩa Hành, Trà Bồng, Sơn Tịnh, Tây Trà và của các huyện còn lại (gồm: Ba Tơ, Sơn Hà, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Đức Phổ): vẫn giữ nguyên theo kế hoạch vốn đã giao tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.